

## **CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU**

*“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:*

### **I. Giới thiệu:**

- Tên dự án: Chống hạn, xói lở và ngập lụt thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Khánh Hòa.
- Tên gói thầu: Gói thầu số 35: Lập Giấy phép khai thác nước mặt.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Khánh Hòa.
- Địa điểm xây dựng: xã Anh Dũng, xã Mỹ Sơn và xã Phước Hậu, tỉnh Khánh Hòa.

### **1. Mục tiêu của nhiệm vụ**

Mục tiêu của Gói thầu là lập hồ sơ, Đề án và thực hiện các thủ tục pháp lý để được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho công trình Hồ chứa nước Sông Than, Cụ thể:

- Đánh giá toàn diện các đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội, mạng lưới thủy văn lưu vực và hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước tại khu vực dự án;
- Tính toán, xác định các thông số vận hành cốt lõi mang tính pháp lý của hồ chứa: Mục đích, lưu lượng khai thác; phương thức, quy trình vận hành; đặc biệt là xác định và đề xuất mức xả duy trì dòng chảy tối thiểu cho vùng hạ du;
- Đánh giá các tác động của việc vận hành công trình đến nguồn nước, môi trường, hệ sinh thái thủy sinh và các đối tượng sử dụng nước khác, từ đó đề xuất các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực.
- Thiết lập mạng lưới, chế độ quan trắc, giám sát quá trình khai thác nước và thực hiện nghĩa vụ tài chính, chế độ báo cáo theo đúng quy định của Luật Tài nguyên nước.

### **2. Phạm vi, đối tượng**

Phạm vi và quy mô thực hiện của gói thầu được chia thành 3 nhóm công tác chính theo đúng dự toán chuyên ngành bao gồm:

*a) Công tác ngoại nghiệp (Khảo sát, điều tra và thu thập số liệu):*

- Thu thập tài liệu: Thu thập hồ sơ thiết kế, thông số kỹ thuật công trình hồ Sông Than; thu thập các dữ liệu về đặc điểm tự nhiên, địa hình, địa mạo, thổ nhưỡng, thảm phủ thực vật và kinh tế - xã hội khu vực phụ cận hồ.

- Điều tra thực địa: Khảo sát, điều tra mạng lưới sông, suối của lưu vực (phân lưu, dòng chính, cửa sông...); điều tra tình hình khai thác, sử dụng nước của các tổ chức, cá nhân khác trong khu vực.

- Tham vấn cộng đồng: Tổ chức họp, lấy ý kiến tham vấn cộng đồng dân cư và chính quyền địa phương chịu ảnh hưởng. Phạm vi dự kiến thực hiện tại 05 xã/phường gồm: Xã Anh Dũng, Xã Ninh Sơn, Xã Mỹ Sơn, Xã Phước Hậu và Phường Đô Vinh.

*b) Công tác nội nghiệp:*

Nhà thầu phải xây dựng báo cáo Đề án hoàn chỉnh kèm theo các chuyên đề:

- Chuyên đề đánh giá hiện trạng: Phân tích tình trạng hoạt động công trình; diễn biến mực nước, lưu lượng, chất lượng nước; lượng nước đã khai thác so với nhu cầu thực tế.

- Chuyên đề kỹ thuật khai thác: Xây dựng phương thức, chế độ khai thác nước; xây dựng quy trình vận hành công trình; đề xuất việc duy trì dòng chảy tối thiểu sau đập.

- Chuyên đề quan trắc và tác động: Xây dựng phương án quan trắc, giám sát quá trình khai thác nước trực tuyến/định kỳ; đánh giá tác động của việc khai thác đến thượng/hạ lưu và đề xuất lộ trình thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực.

- Thành lập hệ thống bản đồ: Lập sơ đồ vị trí công trình và khu vực khai thác; Sơ đồ mạng lưới sông suối, trạm quan trắc, địa danh hành chính; Sơ đồ lưu vực hồ Sông Than.

*c) Công tác trình duyệt và bảo vệ Đề án (Thẩm định):*

- Tổ chức đưa Hội đồng thẩm định đi kiểm tra thực địa tại khu vực công trình trước khi họp thẩm định.

- Phòng họp, in ấn hồ sơ tài liệu, làm các thủ tục bảo vệ Báo cáo Đề án tại cơ quan thẩm định cấp Trung ương.

- Chỉnh sửa, hoàn thiện Đề án theo ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định cho đến khi hồ sơ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và cấp Giấy phép chính thức.

### **3. Phạm vi và thời gian thực hiện:**

- Địa điểm xây dựng: xã Anh Dũng, xã Mỹ Sơn và xã Phước Hậu, tỉnh Khánh Hòa.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng.

## **II. Phạm vi công việc:**

Phạm vi công tác ngoại nghiệp (Khảo sát, điều tra và thu thập số liệu):

- Thu thập tài liệu cơ bản: Thu thập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, các thông số kỹ thuật thực tế của công trình đầu mối hồ Sông Than; thu thập số liệu khí tượng thủy văn, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, hiện trạng thành phần môi trường tại khu vực dự án.

- Điều tra thực địa: Khảo sát, điều tra đặc điểm địa lý, địa hình, địa mạo, thổ nhưỡng và thảm phủ thực vật khu vực phụ cận hồ Sông Than. Điều tra mạng lưới sông, suối, dòng chính, phân lưu khu vực lưu vực.

- Điều tra hiện trạng nguồn nước và sử dụng nước: Khảo sát thực tế tình hình khai thác, sử dụng nguồn nước của các đối tượng khác đang hoạt động ở thượng lưu và hạ lưu khu vực dự án để làm cơ sở tính toán cân bằng nước. Lấy mẫu phân tích chất lượng hiện trạng nguồn nước.

### **Khối lượng và chỉ tiêu phân tích chất lượng hiện trạng nguồn nước**

| STT | Nội dung công việc                    | Đơn vị | Khối lượng |
|-----|---------------------------------------|--------|------------|
| 1   | pH                                    | Mẫu    | 2          |
| 2   | BOD5                                  | Mẫu    | 2          |
| 3   | COD                                   | Mẫu    | 2          |
| 4   | DO                                    | Mẫu    | 2          |
| 5   | TSS                                   | Mẫu    | 2          |
| 6   | Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ) | Mẫu    | 2          |
| 7   | Clorua (Cl <sup>-</sup> )             | Mẫu    | 2          |
| 8   | Florua (F <sup>-</sup> )              | Mẫu    | 2          |
| 9   | Nitri (NO <sub>2</sub> - tính theo N) | Mẫu    | 2          |
| 10  | Tổng Photpho                          | Mẫu    | 2          |
| 11  | Tổng Nito                             | Mẫu    | 2          |
| 12  | Asen (As)                             | Mẫu    | 2          |
| 13  | Cadimi (Cd)                           | Mẫu    | 2          |

| STT | Nội dung công việc | Đơn vị | Khối lượng |
|-----|--------------------|--------|------------|
| 14  | Chì (Pb)           | Mẫu    | 2          |
| 15  | Crom VI (Cr6+)     | Mẫu    | 2          |
| 16  | Đồng (Cu)          | Mẫu    | 2          |
| 17  | Kẽm (Zn)           | Mẫu    | 2          |
| 18  | Niken (Ni)         | Mẫu    | 2          |
| 19  | Mangan (Mn)        | Mẫu    | 2          |
| 20  | Thủy ngân (Hg)     | Mẫu    | 2          |
| 21  | Sắt (Fe)           | Mẫu    | 2          |
| 22  | Tổng phenol        | Mẫu    | 2          |
| 23  | Tổng dầu mỡ        | Mẫu    | 2          |
| 24  | Coliform           | Mẫu    | 2          |
| 26  | E.Coli             | Mẫu    | 2          |

- Tổ chức tham vấn cộng đồng: Tổ chức họp, lấy ý kiến tham vấn của đại diện cộng đồng dân cư, chính quyền địa phương khu vực chịu ảnh hưởng bởi hoạt động khai thác nước (dự kiến tại 05 xã/phường thuộc vùng dự án).

Phạm vi công tác nội nghiệp:

- Chuyên đề Đánh giá hiện trạng công trình và nguồn nước: Trình bày cụ thể tình trạng hoàn thiện và hoạt động của công trình hồ Sông Than tính đến thời điểm lập đề án. Đánh giá chất lượng, số lượng nguồn nước tại khu vực khai thác.

- Chuyên đề Nhu cầu và Phương thức khai thác: Xác định rõ mục đích khai thác và tính toán tổng lượng nước yêu cầu (cấp nước nông nghiệp, tiếp nước 3 hồ hạ lưu, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ khu vực phía Nam tỉnh). Xây dựng chi tiết phương thức, chế độ khai thác nước và quy trình vận hành công trình theo các thời kỳ trong năm.

- Chuyên đề Đề xuất dòng chảy tối thiểu: Căn cứ quy định pháp luật và thiết kế công trình, tính toán và đề xuất giá trị dòng chảy tối thiểu xả về hạ du để cơ quan có thẩm quyền phê duyệt làm giới hạn pháp lý.

- Chuyên đề Đánh giá tác động và Biện pháp giảm thiểu: Phân tích, dự báo các tác động của việc ngăn sông, tích nước và khai thác nước đến môi trường, hệ sinh thái thủy sinh và các đối tượng sử dụng nước ở hạ lưu. Đề xuất các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực trong quá trình vận hành.

- Chuyên đề Thiết lập hệ thống quan trắc: Xây dựng phương án, vị trí và chế

độ quan trắc, giám sát trực tuyến các thông số bắt buộc (mức nước hồ, lưu lượng khai thác, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu...) và kết nối truyền dữ liệu theo quy định.

- Thành lập hệ thống bản đồ: Lập Sơ đồ vị trí công trình và khu vực khai thác; Sơ đồ mạng lưới sông suối, trạm quan trắc; Sơ đồ lưu vực hồ Sông Than.

- Tổng hợp và hoàn thiện Đề án: Lập văn bản cam kết của Chủ đầu tư; tổng hợp các chuyên đề thành Báo cáo Đề án xin cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt hoàn chỉnh để nộp và bảo vệ trước Hội đồng thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

#### **4. Thời gian, tiến độ thực hiện gói thầu**

Thời gian thực hiện gói thầu là 12 tháng. Thời gian đề xuất và tiến độ nộp báo cáo do nhà thầu rà soát, đề xuất trong E-HSDT.

#### **5. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ Tư vấn:**

Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.

### **III. Báo cáo và thời gian thực hiện**

Nhà thầu trình nộp cho Chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu thuộc dịch vụ tư vấn cho từng nội dung công việc theo tiến độ đã dự kiến. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện. Lên kế hoạch về thời gian thực hiện và tiến độ nộp báo cáo, hồ sơ theo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Sản phẩm giao nộp bao gồm:

- Báo cáo Đề án đề nghị cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình Hồ chứa nước Sông Than.

- Hệ thống bản đồ, sơ đồ chuyên đề Nhà thầu phải thành lập và giao nộp hệ thống bản đồ phục vụ Đề án được in màu trên khổ giấy A0, bao gồm 03 bản đồ bắt buộc sau:

- + Sơ đồ vị trí công trình và khu vực khai thác, sử dụng nước hồ Sông Than (Tỷ lệ 1/50.000).

- + Sơ đồ mạng lưới sông suối; các trạm quan trắc khí tượng, thủy văn; các công trình khai thác, sử dụng nước; địa danh hành chính các cấp khu vực dự án (Tỷ lệ 1/50.000).

- + Sơ đồ lưu vực hồ Sông Than (Tỷ lệ 1/50.000).

Số lượng và quy cách hồ sơ giao nộp:

Căn cứ theo khối lượng dự toán đã được lập, nhà thầu phải in ấn, đóng quyển và giao nộp số lượng hồ sơ theo từng giai đoạn như sau:

- Hồ sơ, bản thảo gửi các đơn vị để tham vấn cộng đồng: 05 bộ.
- Hồ sơ in ấn, đóng quyển nộp phục vụ họp Thẩm định (lần đầu): 07 bộ.
- Hồ sơ in ấn, đóng quyển sau khi đã chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Hội đồng thẩm định: 07 bộ.
- Hồ sơ Báo cáo Đề án bản chính thức lưu trữ (nộp Chủ đầu tư sau khi có Giấy phép): 10 bộ.
- Dữ liệu số: 01 đĩa CD/USB lưu trữ toàn bộ dữ liệu của Đề án (Bao gồm: File báo cáo định dạng Word/PDF; File bản đồ định dạng ảnh/GIS/CAD; File bảng tính Excel và các tài liệu thu thập liên quan).

#### **IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:**

- Nhà thầu cung cấp, bố trí đủ nhân sự cần thiết có kinh nghiệm và chuyên môn theo quy định của E-HSMT phù hợp đối với từng vị trí cụ thể để thực hiện gói thầu đảm bảo chất lượng, tiến độ đáp ứng yêu cầu của gói thầu và dự án.
- Trình chủ đầu tư hồ sơ để thẩm định, phê duyệt theo quy định; tiếp thu ý kiến thẩm định, giải trình hoặc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến thẩm định.

#### **V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư**

Dự kiến khả năng cung cấp điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của Chủ đầu tư và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Bố trí nhân sự theo dõi, hỗ trợ và hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến dự án và E-HSMT.
- Cung cấp các tài liệu cần thiết và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện công việc của mình.